TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/DS-ST
Ngày: 21/7/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul và ông Đỗ Trí Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính Sách Xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Công H - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội).

Ông Văn Công H ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng V–Tổ trưởng Tổ KH-NV Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C (Theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-NHCS ngày 21/7/2021).

Địa chỉ: 03 Phan Đình Phùng, thị trấn C, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Doãn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ Nam, xã Al Bá, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2020, bản tự khai ngày 11/02/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội trình bày:

Ngày 29/3/2016, Ngân hàng Chính sách xã hội (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho Nguyễn Doãn T theo sản phẩm cho vay "hộ gia đình sản xuất kinh

doanh vùng khó khăn" tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, mục đích vay để trồng cây cà phê, lãi suất vay là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng/lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 29/3/2019. Qúa trình cấp tín dụng, do sản suất kinh doanh gặp khó khăn nên Ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ gốc cho ông Thành đến ngày 29/01/2020 nhưng hết thời hạn trả nợ ông Thành vẫn không trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc Nguyễn Doãn T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 07/02/2020 là 259.890 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hồng Vlà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc ông Nguyễn Doãn T trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng, không yêu cầu ông Nguyễn Doãn T trả số tiền nợ lãi cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Doãn T: Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định, ông Nguyễn Doãn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Tứ Kỳ Nam, xã Al Bá, huyện C, tỉnh G nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và triệu tập đối với Thành để ông Thành biết trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Thành đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt các bị đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn *(Có bài phát biểu kèm theo hồ sơ)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết đối với tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết với Nguyễn Doãn T nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi giao kết hợp đồng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn Tứ Kỳ Nam, xã Al Bá, huyện C, tỉnh G nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn: Theo kết quả xác minh của Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Doãn T có địa chỉ nơi cư trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay). Tuy nhiên, khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015 là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết những văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của bị đơn, đảm bảo cho việc bị đơn tiếp nhận thông tin theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn mã khách hàng số 7072199874 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 24/3/2016) giữa Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C với ông Nguyễn Doãn T, thì ngày 28/3/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Doãn T vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng/lần, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 29/3/2019, lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 130%/năm. Qúa trình cấp tín dụng, do sản suất kinh doanh gặp khó khăn nên Ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ gốc cho ông Thành đến ngày 29/01/2020 nhưng sau đó ông Thành vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng. Đến ngày 07/2/2020, ông Thành còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh là 259.890 đồng.

Xét thỏa thuận vay và cho vay giữa ông Nguyễn Doãn T với Ngân hàng là hợp pháp do vậy các bên phải thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, nhưng sau khi hết thời hạn vay và sau khi được Ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ nhưng ông Thành vẫn vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn mặc dù đã được ngân hàng đôn đốc nhiều lần. Do ông Nguyễn Doãn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thành trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tài liệu (Bảng kê tính lãi) do Ngân hàng chính sách xuất trình thì cho đến ngày 21/7/221 ông Thành còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, Hội đồng xét xử sẽ xử buộc ông Thành phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số nợ gốc 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả lãi đối với với số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 11, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hành Chính xã hội.

Buộc ông Nguyễn Doãn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hành Chính xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Doãn T phải nộp 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh